TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **54**/2025/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 579/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vương Thị R**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn T,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vương Thị R** và anh **Trần Văn T**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 22 tháng 02 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Văn C, sinh ngày 08/8/2011 và cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 08/12/2020 cho anh Trần Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Vương Thị R không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Văn T và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị Vương Thị R và anh Trần Văn T đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Vương Thị R và anh Trần Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vương Thị R phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002541289, ngày 24/12/2024 của Công ty cổ phần T1 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001681, ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Vương Thị R số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Văn T không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- CC T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã V (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến